

CÔNG TY TNHH KYNAM MEDIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KYNAM MEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KYNAM MEDIA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110748775

3. Ngày thành lập: 13/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6, Ngõ 36 Hoàng Ngọc Phách, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0795959999

Fax:

Email: kynammedia68@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
2.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
3.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
10.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
11.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
12.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Hoạt động thương mại điện tử	4791
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
16.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
17.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
18.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
19.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: - Sản xuất, gia công phần mềm	6201
20.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
21.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
22.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí) Chi tiết: - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; Dịch vụ thương mại điện tử, thực hiện website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, sản giao dịch thương mại điện tử	6312
23.	Quảng cáo (trừ loại Nhà nước cấm)	7310

24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
27.	Sản xuất giày, dép	1520
28.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
29.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Hoạt động sản xuất phim điện ảnh -Hoạt động sản xuất phim video	5911
30.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: -Hoạt động phát hành phim điện ảnh -Hoạt động phát hành phim video	5913
31.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (trừ hoạt động xuất bản)	5920
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	7320
35.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
36.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: -Dịch vụ tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	7020
37.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
38.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

39.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: -bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác; -Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
40.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
41.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ hoạt động đấu giá)	4773
43.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ	4789(Chính)
44.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
45.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (loại trừ đấu giá)	4610
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
53.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
54.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
55.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
56.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
57.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
58.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	VŨ TRUNG KIÊN	Việt Nam	Số 56 ngõ 514 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.710.000.000	95,000	001086028888	
2	NGUYỄN THỊ THUY LINH	Việt Nam	Tổ 9, Phường Trung Trắc, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	90.000.000	5,000	026194007381	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THUY LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/09/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026194007381

Ngày cấp: 25/06/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý về hành chính trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Phường Trung Trắc, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 9, Phường Trung Trắc, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội